TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2023/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 26 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Minh Tân.**

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 167/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/5/2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 150/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị **Vũ Thị T,** sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh **Hồ Văn M,** sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang sinh sống tại: Số 8 ngõ 1733 đường X, phường B, khu Đ, thành phố Đ, Đài Loan (Trung Quốc).

Người được anh Hồ Văn M ủy quyền về việc giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Ông **Hồ Văn S,** sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương (theo giấy ủy quyền ngày 11/4/2023).

(Chị Vũ Thị T, anh Hồ Văn M đều vắng mặt và có đơn, quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình của chị Vũ Thị T, anh Hồ Văn M và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Hồ Văn M được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương vào ngày 14/12/2017. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng nhau tại gia đình anh M, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa hợp, hạnh phúc. Năm 2020 anh chị cùng đi lao động tại Đài Loan (Trung Quốc), trong thời gian ở nước ngoài vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, mỗi lần nói chuyện anh chị lại xảy ra tranh cãi. Đến năm 2022, chị Toan về nước, vợ chồng mỗi người ở một nơi nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Bản thân anh chị đã tìm mọi biện pháp để cải thiện quan hệ hôn nhân, gia đình hai bên nhiều lần hòa giải nhưng đều không có kết quả. Nay chị Vũ Thị T, anh Hồ Văn M cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung; về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị T, anh Hồ Văn M xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Vũ Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp chị Vũ Thị T, anh Hồ Văn M vắng mặt và đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, đồng thời giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Vũ Thị T và anh Hồ Văn M; Về lệ phí: Chị Toan tự nguyện của chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Vũ Thị T và anh Hồ Văn M cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh Hồ Văn M có nơi cư trú trước khi xuất

cảnh tại thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương, hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan (Trung Quốc). Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Hồ Văn M không về Việt Nam để tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền. Các tài liệu này có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan (Trung Quốc) nên có đủ cơ sở khẳng định đúng ý chí, nguyện vọng ly hôn của anh Hồ Văn M. Mặt khác chị Vũ Thị T, anh Hồ Văn M đều có đơn đề nghị, quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Hồ Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 14/12/2017, là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống. Bản thân anh chị đã tìm mọi biện pháp khắc phục mâu thuẫn và gia đình hai bên đã hòa giải nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Thực tế anh chị đã sống ly thân nhiều năm, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Toan và anh Minh đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Vũ Thị T và anh Hồ Văn M là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị Vũ Thị T và anh Hồ Văn M không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung và không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Vũ Thị T** và anh **Hồ Văn M**.

2. Về lệ phí: Chị Vũ Thị T tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) do ông Hồ Văn S nộp thay theo biên lai thu số AA/2021/0004873 ngày 28/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân